

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ LPB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93 /2026/LPBA/BC

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Thường niên năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103401797 cấp lần đầu ngày 22/01/2009; thay đổi lần thứ 12 ngày 14/10/2025 cấp bởi Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính Doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hà Nội
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 48/UBCK-GP cấp ngày 22/01/2009, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 98/GPĐC-UBCK cấp ngày 29/9/2025 bởi Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 (Bằng chữ: năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 (Bằng chữ: năm mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, số 210 Trần Quang Khải và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 0243 212 1616
- Website: www.lpbam.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): không có.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Mốc thời gian	Các sự kiện
22/01/2009	Thành lập Công ty cổ phần Quản lý Quỹ AIC
17/03/2016	Tăng vốn điều lệ lên 28.000.000.000 đồng
08/10/2018	Chuyển sở hữu cổ phần Công ty cho cổ đông mới
01/07/2019	Chuyển sở hữu cổ phần Công ty cho cổ đông mới
18/02/2020	Đổi tên Công ty thành “Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Genesis”; tăng vốn điều lệ lên 40.000.000.000 đồng; và thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty

20/07/2020	Bổ sung nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán
25/08/2022	Được cấp phép hoạt động văn phòng đại diện tại TP.Hồ Chí Minh
15/05/2023	Tăng vốn điều lệ lên 50.000.000.000 đồng.
20/06/2025	Chuyển sở hữu cổ phần Công ty cho cổ đông mới
29/09/2025	Thay đổi tên Công ty thành “Công ty cổ phần quản lý quỹ LPB” và thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty

- Các sự kiện khác:
- + 28/07/2022: được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động Quỹ thành viên với quy mô vốn ban đầu là 50 tỷ đồng.
- + 06/11/2023: Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng.
- + 25/03/2024: được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đại chúng.

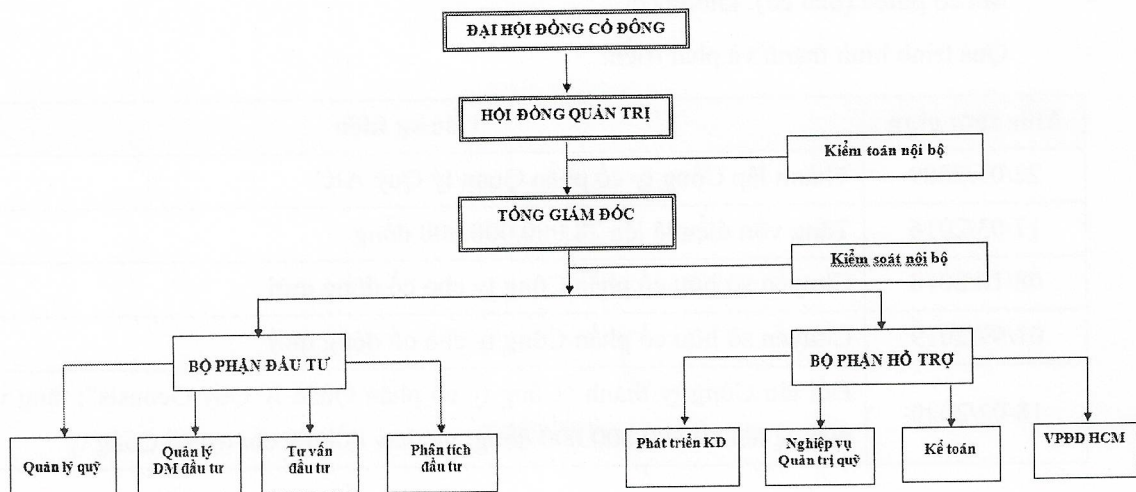
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- a. Ngành nghề kinh doanh: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.
- b. Địa bàn kinh doanh: thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- a. Mô hình quản trị: Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.
- b. Cơ cấu bộ máy quản lý: bao gồm các Bộ phận nghiệp vụ được chia theo chức năng của từng nhóm.
- c. Các Công ty con, Công ty liên kết: không có.

PHỤ LỤC 1: SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB



4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty chú trọng xây dựng định vị thương hiệu khác biệt thông qua việc cung cấp các giải pháp tài chính chuyên nghiệp và linh hoạt. Song song với việc đẩy mạnh phát triển các mảng nghiệp vụ kinh doanh cốt lõi, Công ty không ngừng đa dạng hóa hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ gia tăng nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu của nhà đầu tư.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong trung và dài hạn, Công ty định hướng thành lập và vận hành chuyên nghiệp đa dạng các cấu trúc quỹ đầu tư, bao gồm quỹ mở, quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục... Mục tiêu cốt lõi là tạo động lực gia tăng mạnh mẽ quy mô tài sản quản lý song hành cùng việc đa dạng hóa hệ sinh thái sản phẩm, nhằm mang đến cho nhà đầu tư những giải pháp đầu tư chuyên nghiệp, trải nghiệm thông minh và tối ưu hiệu suất sinh lời. Bên cạnh đó, Công ty hướng tới mục tiêu nâng tầm thương hiệu trên thị trường tài chính, định hướng thu hút dòng vốn ngoại và mở rộng tệp nhà đầu tư chiến lược tại khu vực Châu Á.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty ưu tiên tìm kiếm cơ hội tại các ngành kinh tế trọng điểm có tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt hướng dòng vốn đến các doanh nghiệp đề cao sự phát triển bền vững và có ý thức sâu sắc trong việc bảo vệ môi trường sinh thái. Bên cạnh đó, Công ty cam kết duy trì hiệu quả kinh doanh vượt trội không chỉ nhằm gia tăng lợi ích cho nhà đầu tư, mà còn xem đây là nền tảng vững chắc để thực hiện các cam kết về trách nhiệm xã hội, tích cực đồng hành và đóng góp thiết thực vào sự phát triển chung của cộng đồng.

5. Các rủi ro

Rủi ro đối với hoạt động của Công ty được giám sát theo 02 nhóm chính:

a. Rủi ro hoạt động của Công ty, bao gồm các rủi ro cấu thành:

- Rủi ro về tài chính: Tỷ lệ an toàn tài chính, nhu cầu vốn của Công ty, đảm bảo an toàn tài sản, đảm bảo hoạt động thu chi của Công ty là hợp lý, hợp lệ và trong khuôn khổ quy định;
- Rủi ro đối tác;
- Rủi ro về nhân sự: tính ổn định của bộ máy nhân sự, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của bộ máy nhân sự;
- Rủi ro về công nghệ thông tin và quản lý dữ liệu: liên quan đến quy trình bảo quản dữ liệu thông tin cho hoạt động của Công ty, quy trình liên quan đến quản trị rủi ro hệ thống công nghệ thông tin;
- Rủi ro về pháp lý: Các rủi ro liên quan đến điều kiện hoạt động của công ty quản lý quỹ như: Số giấy phép hành nghề quản lý quỹ, điều kiện cơ sở vật chất và các yêu cầu, rủi ro

vi phạm các quy định của pháp luật về công bố thông tin về tình hình Công ty, thay đổi nhân sự hoặc các yêu cầu khác; các rủi ro liên quan đến hoạt động Phòng chống khủng bố/phòng chống rửa tiền v.v...;

- Rủi ro về uy tín Công ty: Các rủi ro liên quan đến việc quản lý các hoạt động đối ngoại hoặc các sai sót trong các hoạt động nêu trên làm ảnh hưởng đến bình ảnh Công ty;
 - Rủi ro về sản phẩm.
- b. Rủi ro đối với hoạt động quản lý danh mục đầu tư của Khách hàng và quỹ đầu tư:
- Rủi ro tuân thủ: Liên quan đến việc tuân thủ các Chính sách đầu tư (bao gồm khẩu vị rủi ro, lợi nhuận kỳ vọng, hạn chế đầu tư) do khách hàng đưa ra cho mỗi danh mục đầu tư hoặc mỗi quỹ đầu tư;
 - Rủi ro thị trường của các loại hình tài sản: rủi ro lãi suất, thời hạn, định mức tín nhiệm, thanh toán đối với trái phiếu; rủi ro về giá thị trường, thanh khoản đối với cổ phiếu; rủi ro tín nhiệm đối với các khoản tiền gửi ngân hàng; rủi ro tiền tệ đối với các khoản đầu tư ngoại tệ.
 - Rủi ro trong việc thực hiện hoạt động đầu tư;
 - Rủi ro quy trình quản trị quỹ đối với từng danh mục.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	8.072.345.421	8.956.818.142
Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	2.837.325.375	1.951.336.120
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	5.235.020.046	7.005.482.022
Doanh thu hoạt động tài chính	974.176.000	179.392.943
Chi phí tài chính	(602.526.365)	2.066.400.474
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.668.859.547	4.846.736.566
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.142.862.864	271.737.925
Thu nhập khác	1.734.299	577.500
Chi phí khác	26.562.653	156.915.923
Lợi nhuận khác	(24.828.354)	(156.338.423)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.118.034.510	115.399.502
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.118.034.510	115.399.502

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

So với kế hoạch được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường về việc triển khai các hoạt động, Công ty đã nỗ lực triển khai các hoạt động bám sát với định hướng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, cụ thể:

TT	Kế hoạch	Tình hình thực hiện
1.	Duy trì và phát triển các hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ cốt lõi	<p>Năm 2025 đánh dấu bước chuyển dịch cơ cấu trọng tâm trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã hoàn tất việc chuyển đổi mục tiêu hoạt động của quỹ mở cổ phiếu (Quỹ Đầu tư gia tăng giá trị GFM – GFM.VIF) thành quỹ trái phiếu (Quỹ Đầu tư trái phiếu LP), nhằm đáp ứng nhu cầu dịch chuyển dòng tiền phù hợp với xu thế thị trường, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận ngày 04/9/2025. Bên cạnh đó, Công ty đang hoàn tất thủ tục thành lập thêm 01 quỹ mở cổ phiếu (tên dự kiến: Quỹ Đầu tư doanh nghiệp dẫn đầu LP). Song song với việc đẩy mạnh tăng trưởng quy mô vốn ủy thác đầu tư, Công ty cũng đang tích cực nghiên cứu cấu trúc các sản phẩm, mô hình kinh doanh mới.</p> <p>Năm 2025, tổng doanh thu của Công ty đạt hơn 8,95 tỷ đồng, tăng trưởng khoảng 11% so với năm 2024. Doanh thu mảng ủy thác ghi nhận tăng trưởng tích cực, với mức tăng hơn 5,53 tỷ đồng - đạt 5,61 tỷ đồng năm 2025 và trở thành nguồn thu trụ cột của Công ty. Doanh thu từ nghiệp vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán duy trì nền tảng khá ổn định ở mức 2,14 tỷ đồng (giảm nhẹ khoảng 98 triệu đồng so với năm 2024) trong suốt quá trình Công ty tiến hành chuyển đổi quỹ. Trong ngắn hạn, mảng tư vấn đầu tư chứng khoán được điều tiết giảm tỷ trọng với doanh thu đạt 1,2 tỷ đồng (giảm 4,35 tỷ đồng) trong năm 2025.</p> <p>Những thay đổi này xuất phát từ chiến lược chủ động tái cơ cấu sản phẩm và linh hoạt điều chuyển nguồn lực của Ban Điều hành nhằm thích ứng linh hoạt với diễn biến thị trường.</p>
2.	Kiện toàn bộ máy điều hành, nhân sự	<p>Năm 2025 là một năm bản lề mang tính bước ngoặt, đánh dấu bước chuyển giao quan trọng nhằm đáp ứng định hướng phát triển mới của Công ty.</p> <p>Để đáp ứng nhu cầu hoạt động, Công ty đã hoàn tất công tác kiện toàn bộ máy, bao gồm bầu thay thế các thành viên Hội đồng quản trị, bổ nhiệm bà Nguyễn Hồ Nga thay thế bà Dương Hồng Trang tại vị trí Tổng Giám đốc; thay đổi chức danh của người</p>

TT	Kế hoạch	Tình hình thực hiện
		đại diện theo pháp luật Công ty (theo Nghị quyết số 90/2025/GFM/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/8/2025 của ĐHĐCĐ). Đồng thời, Ban Điều hành đã chủ động rà soát, thay thế và bổ sung hàng loạt nhân sự cấp cao và các vị trí chuyên môn cốt lõi tại các phòng ban để đảm bảo cấu trúc bộ máy nhân sự đáp ứng yêu cầu hoạt động thực tế và quy định pháp luật, theo chủ trương, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty đã đề ra.
3.	Kiểm soát chi phí	Công ty thực thi tích cực các biện pháp kiểm soát chi phí vận hành, đảm bảo kết quả kinh doanh tổng thể, ngăn ngừa sụt giảm lợi nhuận, đồng thời tận dụng nguồn vốn nhàn rỗi để tạo thêm thu nhập, song song với việc tích cực xây dựng định hướng kinh doanh mới nhằm cải thiện lợi nhuận. So với năm 2024, chi phí hoạt động kinh doanh năm 2025 đã được tối ưu hóa, giảm xấp xỉ 886 triệu đồng (tương đương mức giảm hơn 31,23%). Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng được tiết giảm tích cực với mức giảm hơn 822 triệu đồng (tương đương giảm 14,5%).
4.	Quản trị, vận hành	Trong năm 2025, Công ty đã chủ động rà soát và chuẩn hóa hệ thống quy định nội bộ với việc hoàn thành ban hành, sửa đổi 24 quy chế, quy trình. Trọng tâm của đợt chuẩn hóa này là các chính sách vận hành nghiệp vụ, quản trị rủi ro và phòng, chống rửa tiền nhằm chuẩn hóa hoạt động của toàn bộ hệ thống, nâng cao năng lực giám sát, kiểm tra chéo giữa các bộ phận.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết/ các CK khác do Công ty phát hành
1	Bà: Nguyễn Hồ Nga	30/6/1979	Thạc sĩ	20/6/2025	Không

- b) Những thay đổi trong Ban Điều hành:
- Ngày 20/6/2025, miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc với bà Dương Hồng Trang, đồng thời bổ nhiệm chức vụ tương ứng đối với bà Nguyễn Hồ Nga theo Nghị quyết số 72/2025/GFM/NQ-HĐQT của HĐQT.
 - Ngày 01/07/2025, chấm dứt hợp đồng lao động và miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Khối nghiệp vụ với bà Thiều Mai Hương theo quyết định số 72/2025/GFM/QĐ của Tổng Giám đốc.
- c) Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
- Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tính đến 31/12/2025: 15 nhân viên, trong đó có 09 nhân viên đã được UBCKNN cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán (gồm 06 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ, 03 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề Môi giới chứng khoán).
 - Bên cạnh tuân thủ nghiêm ngặt các quy định tối thiểu của pháp luật về bảo hiểm xã hội, thuế và chế độ lao động cơ bản, Công ty còn chủ động xây dựng hệ thống phúc lợi toàn diện với nhiều chính sách ưu việt hơn so với chuẩn luật định. Song song đó, cơ chế lương thưởng và đãi ngộ được thiết kế minh bạch, cạnh tranh, đảm bảo tương xứng với năng lực chuyên môn và mức độ đóng góp của từng cá nhân.

3. **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

- a) Các khoản đầu tư lớn: các khoản đầu tư tài chính của Công ty được thuyết minh chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.
- b) Các Công ty con, Công ty liên kết: không có.

4. **Tình hình tài chính**

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2025 (VNĐ)	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	30.753.869.948	29.822.350.018	(3,03%)
Doanh thu thuần	8.072.345.421	8.956.818.142	10,96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.142.862.864	271.737.925	(76,22%)
Lợi nhuận khác	(24.828.354)	(156.338.423)	529,68%
Lợi nhuận trước thuế	1.118.034.510	115.399.502	(89,68%)
Lợi nhuận sau thuế	1.118.034.510	115.399.502	(89,68%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Các chỉ tiêu khác: không.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,22	7,06	
- Hệ số thanh toán nhanh	3,16	6,92	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,08	0,04	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,04	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,27	0,30	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,14	0,13	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,04	0,004	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,03	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,14	0,13	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 5.000.000 cổ phần (bằng chữ: năm triệu cổ phần).
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Họ và tên	Số, ngày, cơ quan cấp CCCD/Hộ chiếu/ GCNĐKKD (hoặc các giấy chứng nhận tương đương); Quyết định thành lập đối với tổ chức	Cổ đông tổ chức/ cá nhân	Tỷ lệ cổ phần so với vốn điều lệ (%)
1.	Nguyễn Thị Vui	037181007813 do Bộ Công an cấp ngày 18/09/2024	Cá nhân	81,28%
2.	Nguyễn Ngọc Mỹ Anh	037301006666 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/11/2022	Cá nhân	3,72%

STT	Họ và tên	Số, ngày, cơ quan cấp CCCD/Hộ chiếu/ GCNĐKKD (hoặc các giấy chứng nhận tương đương); Quyết định thành lập đối với tổ chức	Cổ đông tổ chức/ cá nhân	Tỷ lệ cổ phần so với vốn điều lệ (%)
3.	Công ty Cổ phần Thaiholdings Đại diện theo uỷ quyền phần vốn góp của công ty là: Bà Vũ Thanh Huệ	0105202998 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/03/2011	Tổ chức	15,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời điểm	Giá trị tăng vốn	Hình thức	Vốn điều lệ sau tăng vốn
17/03/2016	3.000.000.000	Chào bán riêng lẻ	28.000.000.000
18/02/2020	12.000.000.000	Chào bán riêng lẻ	40.000.000.000
15/05/2023	10.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	50.000.000.000

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh.

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 15 người.

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 21.519.802 VNĐ (Bằng chữ: Hai mươi một triệu năm trăm mười chín nghìn tám trăm linh hai đồng).

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Trong năm 2025, với triết lý xem nhân sự là nền tảng của sự phát triển bền vững, Công ty cam kết kiến tạo một môi trường làm việc an toàn cùng hệ thống phúc lợi xứng đáng. Không chỉ tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật lao động về chính sách lương thưởng, phụ cấp nhằm đảm bảo mức thu nhập cạnh tranh trên thị trường, Công ty còn đặc biệt chú trọng chăm lo toàn diện cho đời sống người lao động. Tiêu biểu là việc triển khai đồng bộ các chương trình khám sức khỏe định kỳ và cung cấp gói bảo hiểm sức khỏe đặc quyền dành riêng cho cán bộ nhân viên chính thức.

c) **Hoạt động đào tạo người lao động**

Song song với các chính sách đãi ngộ chất lượng cao thông qua việc không ngừng thúc đẩy văn hóa học tập liên tục. Trong năm qua, Công ty đã thực thi hiệu quả chính sách tài trợ học phí, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tham gia các khóa đào tạo cấp chứng chỉ chuyên môn và chứng chỉ hành nghề do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức. Nhờ việc đa dạng hóa các chương trình phát triển kỹ năng và nghiệp vụ, thời lượng đào tạo trung bình trong năm 2025 ghi nhận 50 giờ/người đối với khối nhân viên nghiệp vụ và 45 giờ/người đối với cán bộ quản lý.

6.2. **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Ban lãnh đạo Công ty luôn đề cao trách nhiệm đối với cộng đồng. Trong năm 2025, Công ty không chỉ thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu và nghĩa vụ pháp lý đối với Nhà nước, mà còn chủ động đồng hành, tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào an sinh xã hội do chính quyền địa phương phát động.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- a) Năm 2025, Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực bám sát thực tiễn thị trường, triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành mục tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2025 phê duyệt:
- Linh hoạt tái cấu trúc sản phẩm - chuyển đổi mục tiêu hoạt động của quỹ mở cổ phiếu (Quỹ Đầu tư gia tăng giá trị GFM – GFM.VIF) thành quỹ trái phiếu (Quỹ Đầu tư trái phiếu LP), nhằm đáp ứng nhu cầu dịch chuyển dòng tiền phù hợp với xu thế thị trường. Bên cạnh đó, Công ty đang hoàn tất thủ tục thành lập thêm 01 quỹ mở cổ phiếu (tên dự kiến: Quỹ Đầu tư doanh nghiệp dẫn đầu LP);
 - Đẩy mạnh tăng trưởng quy mô vốn ủy thác đầu tư;
 - Thực thi các biện pháp kiểm soát chi phí vận hành, đảm bảo kết quả kinh doanh tổng thể, ngăn ngừa sụt giảm lợi nhuận, đồng thời tận dụng nguồn vốn nhàn rỗi để tạo thêm thu nhập, song song với việc tích cực xây dựng định hướng kinh doanh mới nhằm cải thiện lợi nhuận.
 - Tích cực rà soát, nghiên cứu cấu trúc các sản phẩm, mô hình kinh doanh mới.
 - Năm 2025, tổng doanh thu của Công ty đạt hơn 8,95 tỷ VNĐ, tăng trưởng khoảng 11% so với năm 2024, có sự chuyển dịch về cơ cấu doanh thu (*Chi tiết được trình bày tại mục II.1 về tình hình hoạt động trong năm*).

2. *Tình hình tài chính (*).*

a) Tình hình tài sản

Đơn vị: VNĐ

STT	Tài sản	01/01/2025	31/12/2025
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.666.268.764	6.913.211.627
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.666.625.905	-
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	974.149.211	1.833.773.812
4.	Tài sản ngắn hạn khác	125.469.962	170.452.677
5.	Các khoản phải thu dài hạn	124.778.500	-
6.	Tài sản cố định	3.203.141.246	2.948.584.175
7.	Tài sản dài hạn khác	19.993.436.360	17.956.327.727
Tổng cộng		30.753.869.948	29.822.350.018

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: VNĐ

STT	Tài sản	01/01/2025	31/12/2025
I.	Nợ ngắn hạn	2.310.389.382	1.263.469.950
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	1.350.739.997	582.250.000
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
3.	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	157.439.664	127.920.868
4.	Phải trả người lao động	607.860.731	498.385.592
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	58.439.230	54.913.490
6.	Phải trả ngắn hạn khác	135.909.760	-
II.	Nợ dài hạn		
Tổng cộng		2.310.389.382	1.263.469.950

(*) Toàn bộ số liệu tình hình tài chính được trích từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

- Về cơ cấu điều hành: trong năm 2025, Công ty đã thực hiện thay đổi nhiều chức danh quản lý nhằm phù hợp với yêu cầu hoạt động trong giai đoạn mới, bao gồm việc bổ nhiệm, bãi nhiệm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Về quản lý: Ban Điều hành duy trì chỉ đạo sát sao và giám sát toàn diện, đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả ba trụ cột nghiệp vụ cốt lõi bao gồm quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Về nhân sự: Hoàn thiện cơ chế đánh giá và đãi ngộ nhằm gắn kết chặt chẽ mục tiêu cá nhân với lợi ích chung của Công ty, đồng thời nâng cao trách nhiệm tại từng vị trí công việc. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ và đánh giá hiệu suất nhân sự (KPIs) được duy trì thực hiện định kỳ, bài bản nhằm xây dựng đội ngũ chuyên gia chất lượng cao.
- Về quản lý tài chính: duy trì vững chắc và tuân thủ tuyệt đối các chỉ tiêu an toàn tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Về quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ: đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát định kỳ trên toàn hệ thống. Khung chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro liên tục được kiện toàn, không chỉ đáp ứng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn của UBCKNN, mà còn đảm bảo sự vận hành thông suốt, an toàn cho mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Về quan hệ khách hàng: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác chăm sóc khách hàng; tối ưu hóa tương tác và nâng tầm trải nghiệm dịch vụ thông qua website doanh nghiệp cùng các nền tảng công nghệ hiện đại.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Công ty thực hiện phát triển thêm các sản phẩm quỹ đầu tư, danh mục đầu tư theo mục tiêu mới để phát triển hệ sinh thái sản phẩm đa dạng, đáp ứng các nhu cầu tích sản của nhiều phân khúc khách hàng.
- Tăng cường hợp tác chiến lược (kênh ngân hàng, công ty chứng khoán & Fintech), xây dựng và thắt chặt liên kết với các ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán trong hệ sinh thái và các fintech để tiếp cận tệp khách hàng cá nhân đại chúng; mở rộng khách hàng tổ chức thông qua tiếp cận các công ty bảo hiểm, quỹ hưu trí tự nguyện và các doanh nghiệp có nguồn tiền nhàn rỗi lớn.
- Với nhận định thị trường trong năm 2026 sẽ tiếp tục đan xen giữa những biến động khó lường và các cơ hội bứt phá của thị trường chứng khoán nói chung và ngành quản lý quỹ nói riêng, nhằm đón đầu tiềm năng tăng trưởng, Công ty sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ để gia tăng nguồn lực tài chính.
- Công ty tiếp tục rà soát, kiện toàn thường xuyên cơ cấu nhân sự chuyên trách và hệ thống quy định nội bộ, đảm bảo khung quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ vững chắc, tuân thủ 100% các quy định của UBCKNN và các chuẩn mực theo quy định; đảm bảo an toàn vốn cho nhà đầu tư.
- Đảm bảo duy trì nghiêm ngặt các chỉ tiêu an toàn tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, kết hợp quản trị dòng tiền minh bạch và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.
- Chú trọng đầu tư vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ nghiệp vụ. Đồng thời, áp dụng hệ thống đánh giá hiệu suất công việc (KPIs) nhằm kiến

tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp, duy trì đội ngũ nhân sự chất lượng cao, gắn bó và hiệu quả.

5. ***Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): không có***

6. ***Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.***

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Trong suốt quá trình vận hành, Công ty luôn đề cao ý thức bảo vệ môi trường thông qua việc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn năng lượng và tài nguyên. Song song với việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn bảo vệ môi trường của chính quyền địa phương và Ban quản lý Tòa nhà, Công ty luôn khuyến khích cán bộ, nhân viên hướng tới lối sống "văn phòng xanh", giảm thiểu rác thải nhựa và tối ưu hóa chi phí vận hành thân thiện với môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động. Công ty tuân thủ tuyệt đối và đầy đủ các quy định của pháp luật lao động hiện hành về chế độ, chính sách cho nhân sự, đồng thời không ngừng nỗ lực kiến tạo một môi trường làm việc an toàn, bình đẳng, nơi mọi cán bộ nhân viên đều được bảo vệ quyền lợi chính đáng, thụ hưởng các chính sách đãi ngộ cạnh tranh và có không gian để phát huy tối đa năng lực chuyên môn.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương. Công ty luôn xem trách nhiệm cộng đồng là một phần không thể tách rời trong định hướng chiến lược, tích cực đóng góp nguồn lực vào các chương trình thiện nguyện, công tác an sinh xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. ***Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội***

Năm 2025, các hoạt động vận hành được duy trì ổn định, bám sát các mục tiêu chiến lược và thực thi hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ cơ bản sau:

- Triển khai toàn diện, hiệu quả các mảng nghiệp vụ chuyên môn bao gồm quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Hoàn thành công tác rà soát và kiện toàn hệ thống quy trình, quy định nội bộ nhằm đảm bảo tính tuân thủ và phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty.
- Thực hiện công tác thay đổi các chức danh quản lý, bao gồm việc bổ nhiệm mới, bãi nhiệm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các Bộ phận thực hiện nghiêm túc các quyết định của HĐQT và các công việc được HĐQT phê duyệt; thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ lập, nộp và công bố thông tin đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Công ty tuân thủ tuyệt đối và đầy đủ các quy định của pháp luật lao động hiện hành về chế độ, chính sách cho nhân sự.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

- HĐQT ghi nhận và đánh giá cao năng lực quản trị của Ban Điều hành. Trong giai đoạn chuyển đổi của Công ty và bối cảnh thị trường đầy biến động, Ban Điều hành đã thể hiện sự chủ động, nhạy bén trong việc ban hành các quyết sách vận hành hiệu quả, đồng thời triển khai chiến lược kinh doanh linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn của thị trường.
- Xuyên suốt quá trình điều hành, Ban Giám đốc đã thực thi xuất sắc các nội dung theo Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo mọi hoạt động vận hành và kinh doanh luôn tuân thủ chặt chẽ Điều lệ và hệ thống quy định nội bộ của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở định hướng chiến lược dài hạn, tình hình thực tế hoạt động của Công ty, HĐQT xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong năm tiếp theo như sau:

- Duy trì nghiêm túc chế độ hợp định kỳ theo quy định, linh hoạt áp dụng các hình thức tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để đảm bảo các quyết sách được thông qua kịp thời, bám sát tình hình thực tế.
- Đẩy mạnh khai thác, phát triển và phân phối các sản phẩm, đặc biệt sản phẩm quỹ, đáp ứng nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư.
- Nâng cao hiệu quả quản lý và đầu tư, nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn của Công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các CK khác do Công ty phát hành	Chức danh TV HĐQT, chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác
1	Nguyễn Thị Nga	Chủ tịch HĐQT	Không	- Giám đốc Khối Thị trường và Quản trị Tài chính – Ngân hàng TMCP Lọc Phát Việt Nam; - Giám đốc Khối Thị trường Tài chính – CTCP Chứng khoán LPBank
2	Trần Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	Không	Thành viên HĐQT – CTCP Chứng khoán LPBank
3	Nguyễn Hồ Nga	Thành viên HĐQT	Không	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tiểu ban trực thuộc HĐQT gồm Bộ phận Kiểm toán nội bộ được thành lập và hoạt động theo Điều lệ công ty, quy chế Kiểm toán nội bộ do HĐQT ban hành và các quy định có liên quan đồng thời hỗ trợ HĐQT trong các mảng hoạt động được phân công.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ có chức năng đánh giá độc lập, kiểm tra mức độ đầy đủ, hiệu quả của hoạt động quản trị, hoạt động điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và ngăn ngừa xung đột lợi ích; kiểm tra tính hợp lệ, trung thực và mức độ cần trọng trong việc tuân thủ các chính sách, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong Điều lệ, hệ thống quy trình/quy định nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công 11 phiên họp nhằm thảo luận, quyết nghị các vấn đề trọng yếu thuộc thẩm quyền, đồng thời chỉ đạo sát sao việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	25/2025/GFM/NQ-HĐQT	28/02/2025	- Thông qua phương án, hạn mức và chiến lược đầu tư của Công ty năm 2025; - Thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.	100%
2.	72/2025/GFM/NQ-HĐQT	20/6/2025	- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với Bà Dương Hồng Trang, bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với bà Nguyễn Hồ Nga kể từ ngày 20/6/2025.	100%
	73/2025/GFM/NQ-HĐQT	20/6/2025	- Thông qua kế hoạch triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2025.	100%
	74/2025/GFM/NQ-HĐQT	20/6/2025	- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Trưởng Văn phòng đại diện của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh đối với Bà Dương Hồng Trang, bổ nhiệm chức vụ tương ứng đối với bà Nguyễn Hồ Nga kể từ ngày 20/6/2025.	100%
3.	92/2025/GFM/NQ-HĐQT	01/8/2025	- Bầu Bà Nguyễn Thị Nga giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 01/8/2025.	100%
4.	106/2025/GFM/NQ-HĐQT	08/9/2025	- Thông qua phương án sử dụng sản phẩm giao dịch định lượng hỗ trợ hoạt động đầu tư cổ phiếu niêm yết cho Quỹ thành viên GFM1.	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5.	108/2025/GFM/NQ-HĐQT	08/9/2025	- Thông qua việc ký Hợp đồng hợp tác giới thiệu khách hàng giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ.	100%
6.	115/2025/GFM/NQ-HĐQT	06/10/2025	- Thông qua việc ký Hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan của người nội bộ.	100%
7.	127/2025/GFM/NQ-HĐQT	28/10/2025	- Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2025.	100%
8.	132/2025/GFM/NQ-HĐQT	30/10/2025	- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành các Quy chế, Quy trình quản lý nội bộ của Công ty.	100%
9.	148/2025/GFM/NQ-HĐQT	11/11/2025	- Thông qua việc điều chỉnh hạn mức quản trị rủi ro đối với danh mục đầu tư của Quỹ thành viên GFM1.	100%
10.	174/2025/GFM/NQ-HĐQT	09/12/2025	- Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty.	100%
11.	179/2025/GFM/NQ-HĐQT	25/12/2025	- Thông qua các nội dung ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT v/v chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty.	100%

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Thành viên HĐQT độc lập tham gia đầy đủ các kỳ họp, đồng thời có những ý kiến mang tính xây dựng đối với hoạt động quản lý và kinh doanh của Công ty.
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: không có.

2. **Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán:** không có

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương/Phụ cấp (VNĐ)
1.	Vũ Quang Vịnh	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm từ 01/8/2025)	49.000.000
2.	Nguyễn Hải Long	Thành viên HĐQT không điều hành (miễn nhiệm từ 01/8/2025)	35.000.000

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương/Phụ cấp (VNĐ)
3.	Nguyễn Hùng Cường	TV HĐQT độc lập (miễn nhiệm từ 01/8/2025)	0
4.	Nguyễn Thị Nga	Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm từ 01/8/2025)	18.709.677
5.	Nguyễn Thị Kiều Anh	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ 01/8/2025; miễn nhiệm từ 08/12/2025)	8.516.129
6.	Nguyễn Hồ Nga	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ 01/8/2025)	12.225.806
7.	Trần Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm từ 01/8/2025)	3.709.677

- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: không phát sinh trong kỳ báo cáo.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không phát sinh trong kỳ báo cáo.
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Năm 2025 là một năm bản lề mang tính bước ngoặt, đánh dấu bước chuyển giao quan trọng nhằm đáp ứng định hướng phát triển mới của Công ty. Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục nội bộ, thủ tục pháp lý với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm thay đổi tên Công ty, nhận diện thương hiệu và trụ sở Công ty; kiện toàn bộ máy.

Công tác quản trị thường xuyên tiếp tục được duy trì, củng cố và triển khai một cách chặt chẽ, đồng bộ, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng yêu cầu quản lý và hoạt động kinh doanh thực tế, đặc biệt trong bối cảnh Công ty ghi nhận nhiều biến động về cơ cấu tổ chức và nhân sự quản lý trong năm.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: chấp nhận toàn phần

Báo cáo tài chính năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình biến động vốn chủ sở hữu và hình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, việc lập và trình bày Báo cáo tài chính đảm bảo phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý Quỹ và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm báo cáo này và được Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên website Công ty tại địa chỉ <https://lpbam.com.vn/>.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: KSNB.

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồ Nga

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04- 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-33
Bảng cân đối kế toán	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12-33

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải
và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 48/UBCK-GP đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2009, đổi tên từ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis theo Giấy phép điều chỉnh số 98/GPĐC-UBCK ngày 29 tháng 09 năm 2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103401797 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 12 ngày 14 tháng 10 năm 2025. Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Nga	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 01/08/2025)
Ông Vũ Quang Vịnh	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 01/08/2025)
Bà Nguyễn Hồ Nga	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 01/08/2025)
Ông Nguyễn Hải Long	Thành viên độc lập	(Miễn nhiệm ngày 01/08/2025)
Bà Nguyễn Thị Kiều Anh	Thành viên độc lập	(Bổ nhiệm ngày 01/08/2025) (Miễn nhiệm ngày 08/12/2025)
Ông Nguyễn Hùng Cường	Thành viên độc lập	(Miễn nhiệm ngày 01/08/2025)
Bà Trần Thị Thu Hương	Thành viên độc lập	(Bổ nhiệm ngày 08/12/2025)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Hồ Nga	Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 20/06/2025)
Bà Dương Hồng Trang	Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 20/06/2025)
Bà Thiều Mai Hương	Giám đốc khối nghiệp vụ	(Miễn nhiệm ngày 01/07/2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đến thời điểm ngày 01/08/2025 là Ông Vũ Quang Vịnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính này là Bà Nguyễn Hồ Nga - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải
và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty cam kết tuân thủ các yêu cầu của Luật chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 về việc sửa đổi Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/02/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Thông tư số 68/2024/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồ Nga

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB được lập ngày 24 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LBP tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2023-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

Đoàn Thị Thuý

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0937-2023-002-1

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		8.917.438.116	7.432.513.842
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	6.913.211.627	2.666.268.764
111	1. Tiền		1.913.211.627	2.666.268.764
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9	-	3.666.625.905
121	1. Đầu tư ngắn hạn		-	3.667.654.779
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		-	(1.028.874)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.833.773.812	974.149.211
132	1. Trả trước cho người bán	4	27.000.000	297.150.000
134	2. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	1.784.251.107	669.131.211
135	3. Các khoản phải thu khác	6	22.522.705	7.868.000
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		170.452.677	125.469.962
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	170.452.677	125.469.962
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		20.904.911.902	23.321.356.106
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	124.778.500
218	1. Phải thu dài hạn khác	8	-	124.778.500
220	II. Tài sản cố định		2.948.584.175	3.203.141.246
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	-	47.871.912
222	- Nguyên giá		-	251.363.998
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(203.492.086)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	2.948.584.175	3.155.269.334
228	- Nguyên giá		3.408.600.000	3.439.100.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(460.015.825)	(283.830.666)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9	17.854.848.279	19.820.000.000
258	1. Đầu tư dài hạn khác		19.800.000.000	19.820.000.000
259	2. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(1.945.151.721)	-
260	IV. Tài sản dài hạn khác		101.479.448	173.436.360
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	7	101.479.448	173.436.360
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		29.822.350.018	30.753.869.948

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.263.469.950	2.310.389.382
310	I. Nợ ngắn hạn		1.263.469.950	2.310.389.382
312	1. Phải trả người bán	12	582.250.000	1.350.739.997
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	127.920.868	157.439.664
315	3. Phải trả người lao động		498.385.592	607.860.731
316	4. Chi phí phải trả	14	54.913.490	58.439.230
319	5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15	-	135.909.760
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	28.558.880.068	28.443.480.566
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
420	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(21.441.119.932)	(21.556.519.434)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		29.822.350.018	30.753.869.948

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và
số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
006	1. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		9.800.000.000	10.860.550.000
007	1.1 Chứng khoán giao dịch		9.800.000.000	10.860.550.000
020	2. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty quản lý quỹ		10.000.000.000	10.000.000.000
030	3. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	18	3.721.440.207	28.046.812
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		3.721.440.207	28.046.812
040	4. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	19	506.408.160.000	34.832.844.125
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		506.408.160.000	34.832.844.125
050	5. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	20	-	44.100.000
051	6. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	21	1.320.235.652	187.066.873

Đỗ Thị Phương Lan
Người lậpĐỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởngNguyễn Hồ Nga
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

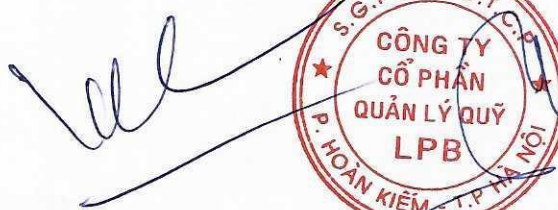
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và
số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu	22	8.956.818.142	8.072.345.421
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		8.956.818.142	8.072.345.421
20	4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	23	1.951.336.120	2.837.325.375
24	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		7.005.482.022	5.235.020.046
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	179.392.943	974.176.000
22	7. Chi phí tài chính	25	2.066.400.474	(602.526.365)
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.846.736.566	5.668.859.547
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		271.737.925	1.142.862.864
31	10. Thu nhập khác		577.500	1.734.299
32	11. Chi phí khác		156.915.923	26.562.653
40	12. Lợi nhuận khác		(156.338.423)	(24.828.354)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		115.399.502	1.118.034.510
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	-	-
52	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	28	-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>115.399.502</u>	<u>1.118.034.510</u>
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	23	224


Đỗ Thị Phương Lan
Người lập

Đỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởngNguyễn Hồ Nga
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

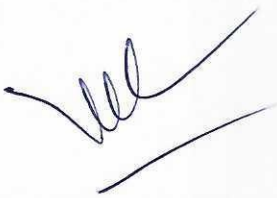
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

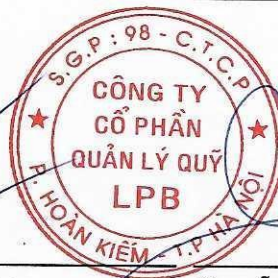
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		115.399.502	1.118.034.510
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		255.441.267	224.796.477
03	- Các khoản dự phòng		1.944.122.847	(662.359.756)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(101.597.672)	(100.519.722)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.213.365.944	579.951.509
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(840.429.396)	2.284.305.232
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		3.687.654.779	(7.911.618.561)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(893.025.128)	(27.162.339)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		26.974.197	(21.125.627)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		4.194.540.396	(5.095.649.786)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(30.000.000)	(395.100.000)
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		82.402.467	96.151.722
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		52.402.467	(298.948.278)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		4.246.942.863	(5.394.598.064)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	3	2.666.268.764	8.060.866.828
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	6.913.211.627	2.666.268.764


Đỗ Thị Phương Lan
Người lập

Đỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởngNguyễn Hồ Nga
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải
và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

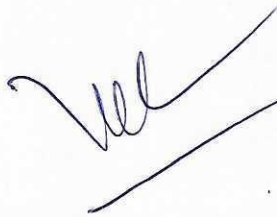
10 năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2025

Năm 2025	Thuyết minh	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
		VND	VND	VND	VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	-	-	50.000.000.000
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân	(21.556.519.434)	115.399.502	-	(21.441.119.932)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	28.443.480.566	115.399.502	-	28.558.880.068

Năm 2024	Thuyết minh	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
		VND	VND	VND	VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	-	-	50.000.000.000
2.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(22.674.553.944)	1.118.034.510	-	(21.556.519.434)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	16	27.325.446.056	1.118.034.510	-	28.443.480.566


Đỗ Thị Phương Lan
Người lập

Đỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởngNguyễn Hồ Nga
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 48/UBCK-GP đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2009, đổi tên từ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Genesis theo Giấy phép điều chỉnh số 98/GPĐC-UBCK ngày 29 tháng 09 năm 2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103401797 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 01 năm 2009, thay đổi lần thứ 12 ngày 14 tháng 10 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VND; tương đương 5.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 15 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 20 người).

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tại ngày 31/12/2025, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB đang thực hiện quản lý 02 quỹ, bao gồm Quỹ Đầu tư Giá trị GFMI và Quỹ đầu tư trái phiếu LP (đổi tên từ Quỹ Đầu tư Gia tăng Giá trị GFM).

1.3 . Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2025, lợi nhuận của Công ty sụt giảm đáng kể, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc Quỹ thành viên không đạt hiệu quả đầu tư, khiến giá trị tài sản quỹ suy giảm. Công ty đã phải trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Quỹ thành viên với số tiền 1.945 triệu VND, qua đó làm tăng chi phí tài chính và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh. Để ứng phó, Công ty tập trung tiết kiệm chi phí, duy trì hoạt động quản lý tiền và danh mục đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác, đồng thời tận dụng nguồn vốn nhân rồi để tạo thêm thu nhập, song song với việc tích cực xây dựng định hướng kinh doanh mới nhằm cải thiện lợi nhuận trong thời gian tới.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Chế độ kế toán công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty quản lý quỹ theo quy định tại Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Phân loại và dự phòng nợ phải thu khó đòi;
- Ước tính chi phí trả trước;

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định theo Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC ngày 07/04/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Từ ba (03) năm trở lên	100%

2.7 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc thiết bị	05 năm
- Phần mềm quản lý, website	05 - 15 năm
- Tài sản cố định vô hình khác	05 năm

2.8 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn chứng khoán bán ra.

2.9 . Dự phòng giảm giá đầu tư

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Mức trích lập dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 và Thông tư số 24/2022/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 04 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC.

2.10 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 đến 36 tháng;
- Chi phí trả trước là phí dịch vụ viễn thông, thuê văn phòng, phí bảo hiểm, phí duy trì tên miền, website,... được ghi nhận theo chi phí ban đầu theo giá gốc và phân bổ theo thời hạn trong hợp đồng.

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản khoản phải trả là các chi phí thực tế đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được phân phối theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

2.15 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

2.16 . Các khoản thuế

a) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với toàn bộ hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2.17 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.18 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025**2.19 . Thông tin bộ phận**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là quản lý danh mục đầu tư, quản lý các quỹ đầu tư và tư vấn, đồng thời chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	-	239.306.360
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.913.211.627	2.426.962.404
Các khoản tương đương tiền (*)	5.000.000.000	-
	<u>6.913.211.627</u>	<u>2.666.268.764</u>

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng, được gửi tại Ngân hàng TMCP Lộc Phát - Chi nhánh Thăng Long với lãi suất 4,75%/năm.

4 . TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN CHO NGƯỜI BÁN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Đông Dương	-	196.350.000
Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	27.000.000	81.000.000
Trả trước cho người bán khác	-	19.800.000
	<u>27.000.000</u>	<u>297.150.000</u>

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ chi tiết theo nội dung		
Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	1.289.538.732	177.244.398
Phải thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư	494.712.375	491.886.813
	<u>1.784.251.107</u>	<u>669.131.211</u>

Trong đó: Phải thu hoạt động nghiệp vụ là các bên liên quan

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản phải thu khác chi tiết theo nội dung		
Phải thu lãi tiền gửi	19.195.205	-
Đặt cọc, ký cược, ký quỹ	3.300.000	3.300.000
Phải thu cổ tức được nhận	-	4.200.000
Phải thu khác	27.500	368.000
	<u>22.522.705</u>	<u>7.868.000</u>

Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí cước dịch vụ viễn thông	39.600.000	39.600.000
Chi phí thuê văn phòng	1.210.000	40.531.451
Chi phí chỉnh sửa thương hiệu Website Quỹ	80.000.000	-
Chi phí mua bảo hiểm	-	19.522.479
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	49.642.677	25.816.032
Tổng cộng	<u>170.452.677</u>	<u>125.469.962</u>
	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
b) Dài hạn		
Chi phí công cụ, dụng cụ	21.115.488	95.442.960
Chi phí trả trước dài hạn khác	80.363.960	77.993.400
Tổng cộng	<u>101.479.448</u>	<u>173.436.360</u>

8 . PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Đặt cọc thuê văn phòng	-	124.778.500
	<u>-</u>	<u>124.778.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số 17 Phó Tổng
Đàn, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

9 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Tổng giá trị thị trường (*)		Dự phòng	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND		VND		VND		VND	
a) Ngắn hạn								
Cổ phiếu niêm yết (*)								
- Ngân hàng TMCP Á Châu	-	11.900	-	261.607.762	-	307.020.000	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecocons	-	4.400	-	300.640.000	-	302.280.000	-	-
- Công ty Cổ phần Gemadept	-	9.100	-	594.348.874	-	593.320.000	-	(1.028.874)
- Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	12.400	-	257.189.598	-	311.240.000	-	-
- Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	-	6.200	-	564.464.323	-	606.980.000	-	-
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	-	8.800	-	530.358.863	-	597.520.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	-	12.400	-	294.760.000	-	305.660.000	-	-
- Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	-	6.300	-	295.980.000	-	301.455.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	18.600	-	294.394.632	-	309.690.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	-	15.955	-	273.910.727	-	314.313.500	-	-
				3.667.654.779		3.949.478.500		(1.028.874)

(*) Giá trị thị trường của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là cổ phiếu niêm yết được xác định theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm cuối năm lập báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số 17 Phố
Tống Đán, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

9 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số lượng		Tỷ lệ đầu tư (%)		Giá trị theo số kế toán		Tổng giá trị theo giá thị trường (*)		Dự phòng	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
					VND	VND	VND	VND	VND	VND
b) Dài hạn										
- Khoản đầu tư vào Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1 (1)	1.000.000	1.000.000	20,00%	20,00%	10.000.000.000	10.000.000.000	8.054.848.279	10.650.057.647	(1.945.151.721)	-
- Khoản đầu tư vào Quỹ đầu tư trái phiếu LP (2)	980.000	980.000	9,67%	17,05%	9.800.000.000	9.800.000.000	10.085.307.400	10.099.673.592	-	-
- Tiền gửi tiết kiệm trên 3 tháng	-	-	-	-	-	20.000.000	-	-	-	-
	1.980.000	1.980.000	29,67%	37,05%	19.800.000.000	19.820.000.000	18.140.155.679	20.749.731.239	(1.945.151.721)	-

Ghi chú:

Giá trị thị trường của chứng chỉ quỹ được xác định theo giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- (1) Chứng chỉ Quỹ do Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1 phát hành với giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025 lần lượt là 10.650,06 VND/chứng chỉ quỹ và 8.054,85 VND/chứng chỉ quỹ.
- (2) Chứng chỉ Quỹ do Quỹ đầu tư trái phiếu LP phát hành với giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ tại ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025 lần lượt là 10.305,79 VND/ chứng chỉ quỹ và 10.291,13 VND/ chứng chỉ quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2025	251.363.998	251.363.998
Thanh lý, nhượng bán	(251.363.998)	(251.363.998)
Tại ngày 31/12/2025	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2025	203.492.086	203.492.086
Trích khấu hao	18.756.108	18.756.108
Thanh lý, nhượng bán	(222.248.194)	(222.248.194)
Tại ngày 31/12/2025	-	-
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2025	47.871.912	47.871.912
Tại ngày 31/12/2025	-	-

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Chương trình phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2025	3.378.600.000	60.500.000	3.439.100.000
Mua sắm	-	30.000.000	30.000.000
Giảm khác	-	(60.500.000)	(60.500.000)
Tại ngày 31/12/2025	3.378.600.000	30.000.000	3.408.600.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2025	231.399.866	52.430.800	283.830.666
Trích khấu hao	226.115.959	10.569.200	236.685.159
Giảm khác	-	(60.500.000)	(60.500.000)
Tại ngày 31/12/2025	457.515.825	2.500.000	460.015.825
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2025	3.147.200.134	8.069.200	3.155.269.334
Tại ngày 31/12/2025	2.921.084.175	27.500.000	2.948.584.175

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	-	50.997.825
Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm tài chính	582.250.000	1.286.000.000
Các khoản phải trả người bán khác	-	13.742.172
	582.250.000	1.350.739.997

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Thuế Thu nhập cá nhân	127.920.868	152.939.664
Các loại thuế khác	-	4.500.000
	127.920.868	157.439.664

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí bảo trì phần mềm	-	13.500.000
Chi phí phải trả khác	54.913.490	44.939.230
	54.913.490	58.439.230

15 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	-	68.109.760
Phải trả ngắn hạn khác	-	67.800.000
	-	135.909.760
Trong đó: Phải trả, phải nộp khác là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)	-	64.800.000

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Năm 2024			
Số đầu năm	50.000.000.000	(22.674.553.944)	27.325.446.056
Lãi trong năm	-	1.118.034.510	1.118.034.510
Số cuối năm	50.000.000.000	(21.556.519.434)	28.443.480.566
Năm 2025			
Số đầu năm	50.000.000.000	(21.556.519.434)	28.443.480.566
Lãi trong năm	-	115.399.502	115.399.502
Số cuối năm	50.000.000.000	(21.441.119.932)	28.558.880.068

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Lucky	0,00	-	27,48	13.738.000.000
Bà Đỗ Hoàng Quỳnh Trang	0,00	-	68,80	34.400.000.000
Công ty Cổ phần Thai Holdings	15,00	7.500.000.000	0,00	-
Bà Nguyễn Thị Vui	81,28	40.638.000.000	0,00	-
Bà Nguyễn Ngọc Mỹ Anh	3,72	1.862.000.000	0,00	-
Ông Nguyễn Văn Hoà	0,00	-	3,72	1.862.000.000
	100,00	50.000.000.000	100,00	50.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000

d) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

17 . TÀI SẢN THUÊ NGOÀI

Công ty hiện đang thuê văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2025, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang theo các thời hạn được trình bày như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
- Từ 1 năm trở xuống	3.300.000	223.947.249

18 . TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số dư đầu năm	28.046.812	1.916.507.684
Số tăng trong năm	1.063.705.382.051	98.886.171.913
Số giảm trong năm	(1.060.011.988.656)	(100.774.632.785)
Số dư cuối năm	3.721.440.207	28.046.812

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

19 . DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	506.408.160.000	34.832.844.125
- Chứng khoán niêm yết	506.408.160.000	34.832.844.125
	<u>506.408.160.000</u>	<u>34.832.844.125</u>

20 . CÁC KHOẢN PHẢI THU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	-	44.100.000
	<u>-</u>	<u>44.100.000</u>

21 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải trả phí quản lý danh mục đầu tư	1.289.538.732	177.244.398
Phải trả khác	30.696.920	9.822.475
	<u>1.320.235.652</u>	<u>187.066.873</u>

22 . DOANH THU

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
	VND	VND
Phí mua lại chứng chỉ quỹ mở	281.075.503	529.595.608
Doanh thu hoạt động quản lý tài khoản đầu tư	7.475.742.639	1.992.749.813
Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư	1.200.000.000	5.550.000.000
	<u>8.956.818.142</u>	<u>8.072.345.421</u>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33)	<u>1.862.147.734</u>	<u>1.711.721.596</u>

23 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
	VND	VND
Chi phí hoạt động kinh doanh	1.951.336.120	2.837.325.375
	<u>1.951.336.120</u>	<u>2.837.325.375</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	75.797.672	3.988.322
Cổ tức, lợi nhuận được chia	25.800.000	96.531.400
Lãi bán các loại chứng khoán	77.795.271	873.656.278
	179.392.943	974.176.000

25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lỗ bán các loại chứng khoán	119.764.300	42.258.467
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá các khoản đầu tư	1.944.122.847	(662.359.756)
Chi phí tài chính khác	2.513.327	17.574.924
	2.066.400.474	(602.526.365)

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.592.485.655	3.743.346.804
Chi phí đồ dùng văn phòng	61.575.491	62.972.825
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.209.876	30.097.452
Thuế, phí và lệ phí	41.162.137	67.339.157
Chi phí dịch vụ mua ngoài	360.466.302	605.371.656
Chi phí khác bằng tiền	777.837.105	1.159.731.653
	4.846.736.566	5.668.859.547

27 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	115.399.502	1.118.034.510
Các khoản điều chỉnh tăng	156.915.923	26.562.653
- Chi phí không hợp lệ	156.915.923	26.562.653
Các khoản điều chỉnh giảm	(272.315.425)	(1.144.597.163)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(25.800.000)	(96.531.400)
- Chuyển lỗ các năm trước	(246.515.425)	(1.048.065.763)
Tổng thu nhập tính thuế	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

28 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ tính thuế phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng đến 31/12/2025 VND	Số lỗ còn được chuyển sang các năm tính thuế sau VND
2021	Chưa thanh tra	-	-	-
2022	Chưa thanh tra	10.837.804.505	-	10.837.804.505
2023	Chưa thanh tra	4.662.806.005	-	4.662.806.005
2024	Chưa thanh tra	-	-	-
2025	Chưa thanh tra	-	-	-
		15.500.610.510	-	15.500.610.510

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá khả năng Công ty có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng này là chưa chắc chắn. Do đó, không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào liên quan đến các khoản này được ghi nhận vào Bảng cân đối kế toán năm nay.

29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	115.399.502	1.118.034.510
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	115.399.502	1.118.034.510
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	224

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

30 . BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ VÀ DANH MỤC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN TRONG NĂM

Danh mục đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý:

Tính đến ngày 31/12/2025, Công ty đang thực hiện Hợp đồng quản lý tiền và danh mục đầu tư cho nhà đầu tư với tổng số vốn nhà đầu tư ủy thác mà Công ty đang thực tế quản lý là 510,1 tỷ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Hoạt động quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán

Tổng số Quỹ đầu tư chứng khoán Công ty đang thực hiện quản lý: 02 quỹ.

Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1): Tại ngày 31/12/2025, số lượng chứng chỉ quỹ GFM1 đang lưu hành là 5.000.000 tương ứng với tổng giá trị tài sản ròng là 40.274.241.393 VND. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 31/12/2025 là 8.054,85 VND.

Quỹ đầu tư trái phiếu LP: Tại ngày 31/12/2025, số lượng chứng chỉ quỹ đầu tư trái phiếu LP đang lưu hành là 10.136.679,75 tương ứng với tổng giá trị tài sản ròng là 104.317.903.087 VND. Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại 31/12/2025 là 10.291,13 VND.

31 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ (chứng khoán) ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu, trái phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu, trái phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Số cuối năm				
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn	-	-	18.140.155.679	18.140.155.679
	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>18.140.155.679</u>	<u>18.140.155.679</u>
	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Số đầu năm				
Đầu tư ngắn hạn	3.949.478.500	-	-	3.949.478.500
Đầu tư dài hạn	-	-	20.749.731.239	20.749.731.239
	<u>3.949.478.500</u>	<u>-</u>	<u>20.749.731.239</u>	<u>24.699.209.739</u>

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu hoạt động nghiệp vụ) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Số cuối năm				
Tiền	6.913.211.627	-	-	6.913.211.627
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	1.833.773.812	-	-	1.833.773.812
	8.746.985.439	-	-	8.746.985.439
	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Số đầu năm				
Tiền	2.426.962.404	-	-	2.426.962.404
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ, phải thu khác	974.149.211	124.778.500	-	1.098.927.711
	3.401.111.615	124.778.500	-	3.525.890.115

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Số cuối năm				
Phải trả người bán, phải trả khác	582.250.000	-	-	582.250.000
Chi phí phải trả	54.913.490	-	-	54.913.490
	<u>637.163.490</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>637.163.490</u>
	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Số đầu năm				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.486.649.757	-	-	1.486.649.757
Chi phí phải trả	58.439.230	-	-	58.439.230
	<u>1.545.088.987</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>1.545.088.987</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số 17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

32 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2025 Số 171/2025/LPBA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2025 thông qua việc chào bán 5.000.000 cổ phần ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2025 với giá chào bán 10.000 VND/cổ phần. Toàn bộ nguồn vốn huy động để bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty. Ngày 14/01/2026, Nghị quyết số 05/2026/LPBA/NQ-HĐQT thông báo về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty. Thời hạn nhận đăng ký mua và nộp tiền từ ngày 26/01/2026 đến 17h00 ngày 25/02/2026.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

33 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	
Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1	Quỹ thành viên do Công ty quản lý	
Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (LPBF)	Quỹ mở do Công ty quản lý	
Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank	Công ty có chung thành viên Hội đồng Quản trị	
Nguyễn Thị Nga	Chủ tịch Hội đồng quản trị	(Bổ nhiệm ngày 01/08/2025)
Trần Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	(Bổ nhiệm ngày 08/12/2025)
Nguyễn Thị Kiều Anh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	(Bổ nhiệm ngày 01/08/2025) (Miễn nhiệm ngày 08/12/2025)
Nguyễn Hồ Nga	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 01/08/2025)
Vũ Quang Vịnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	(Miễn nhiệm ngày 01/08/2025)
Nguyễn Hải Long	Thành viên Hội đồng quản trị	(Miễn nhiệm ngày 01/08/2025)
Nguyễn Hùng Cường	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	(Miễn nhiệm ngày 01/08/2025)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

Ngày 15/07/2025, Công ty ký thỏa thuận ba bên với Công ty Chứng khoán LPBank – Chi nhánh Hà Nội và bên cho thuê về việc sử dụng văn phòng. Công ty được bên cho thuê và Công ty Chứng khoán LPBank – Chi nhánh Hà Nội đồng ý cho sử dụng không thu phí 50m² tại tầng 2 LPB Tower làm trụ sở, văn phòng làm việc từ 01/08/2025 đến 31/07/2026. Chi phí thuê văn phòng ước tính đơn giá là 400.000 VND/m²/tháng tương ứng 21.250.000 VND/ tháng.

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu hoạt động quản lý Quỹ Đầu tư	1.862.147.734	1.711.721.596
Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1	974.061.402	1.075.081.305
Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (LPBF)	888.086.332	636.640.291
Phí giới thiệu khách hàng	550.000	
Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank	550.000	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Đầu tư dài hạn theo mệnh giá	19.800.000.000	19.800.000.000
Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1	10.000.000.000	10.000.000.000
Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (LPBF)	9.800.000.000	9.800.000.000
Phải thu các hoạt động nghiệp vụ	494.712.375	491.886.813
Quỹ Đầu tư Giá trị GFM1	205.366.332	269.850.563
Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (LPBF)	289.346.043	222.036.250

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPBTầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải trả, phải nộp khác	-	64.800.000
Nguyễn Hải Long	-	4.500.000
Vũ Quang Vịnh	-	6.300.000
Quỹ đầu tư Giá trị GFM1 (GFM1)	-	27.000.000
Quỹ Đầu tư Trái phiếu LP (LPBF)	-	27.000.000

Tổng thu nhập, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng như sau:

<u>Hội đồng quản trị</u>		<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
		VND	VND
Ông Vũ Quang Vịnh	(Miễn nhiệm ngày 01/08/2025)	49.000.000	99.000.000
Ông Nguyễn Hải Long	(Miễn nhiệm ngày 01/08/2025)	35.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Nga	(Bỏ nhiệm ngày 01/08/2025)	18.709.677	-
Bà Nguyễn Hồ Nga	(Bỏ nhiệm ngày 01/08/2025)	12.225.806	-
Bà Nguyễn Thị Kiều Anh	(Bỏ nhiệm ngày 01/08/2025)	8.516.129	-
Bà Trần Thị Thu Hường	(Miễn nhiệm ngày 08/12/2025)	3.709.677	-
	(Miễn nhiệm ngày 08/12/2025)		
<u>Ban Tổng Giám Đốc</u>		<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
		VND	VND
Ông Bạch Nguyễn Vũ	(Miễn nhiệm ngày 04/12/2024)	-	153.270.863
Bà Dương Hồng Trang	(Miễn nhiệm ngày 20/06/2025)	307.582.792	618.571.238
Bà Thiều Mai Hương	(Miễn nhiệm ngày 01/07/2025)	100.307.401	137.203.258
Bà Nguyễn Hồ Nga	(Bỏ nhiệm ngày 20/06/2025)	826.333.332	-

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

Tầng 2, Tòa nhà văn phòng LPB Tower, Số 210 Trần Quang Khải và số
17 Phố Tông Đản, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

34 . SỐ LIỆU SO SÁNH

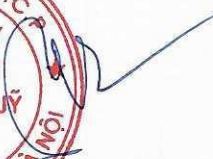
Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Đỗ Thị Phương Lan
Người lập



Đỗ Thị Phương Lan
Kế toán trưởng



Nguyễn Hồ Nga
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ LPB**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 59/2026/CV-LPB

TP Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026

V/v: Giải trình LNST kỳ báo cáo biến động từ
10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Vụ Quản lý các Công ty Quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán.

- Căn cứ khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần quản lý quỹ LPB (“Công ty”) xin được giải trình nội dung lợi nhuận sau thuế kỳ biến động từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ so sánh
Lợi nhuận sau thuế	115.399.502	1.118.034.510	(1.002.635.008)	89,68%

Chênh lệch chủ yếu là do nguyên nhân sau đây:

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm so với năm trước: 794.783.057 đồng, nguyên nhân là do trong kỳ hoạt động tự doanh của công ty chưa được phát triển nên khoản doanh thu từ hoạt động này còn thấp.
- Chi phí tài chính tăng so với năm trước: 2.668.926.839 đồng, nguyên nhân chủ yếu là do cùng kỳ năm trước tình hình thị trường tăng trưởng tốt nên Công ty đã hoàn nhập các hoàn trích lập dự phòng đã thực hiện trước đó, đồng thời trong kỳ này tình hình thị trường không thuận lợi nên Công ty đã phát sinh khoản trích lập dự phòng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm so với năm trước: 822.122.981 đồng. Điều này do trong kỳ Công ty đã cố gắng tối ưu chi phí vận hành giúp Công ty tiết kiệm ngân sách và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trên đây Công ty xin giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về biến động lợi nhuận sau thuế từ 10% trở lên tại Báo cáo tài chính năm 2025 so với năm 2024 theo quy định của pháp luật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên kính gửi;
- Lưu VT;
- Lưu KSNB.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồ Nga